

UBND TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 891 /SGDDĐT-CTTT

Kon Tum, ngày 27 tháng 7 năm 2016

V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định
tổ chức hoạt động văn hóa của học
sinh, sinh viên

Kính gửi:

- Các phòng GDĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trường học trực thuộc Sở.

Để có cơ sở góp ý Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Thông tư quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên thay thế Quyết định số 60/2008/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp, Sở GDĐT đề nghị các đơn vị nghiên cứu nội dung bản dự thảo Thông tư quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên do Bộ GDĐT soạn thảo (có gửi dự thảo của Bộ GDĐT kèm theo Công văn này) và tham gia góp ý để Sở GDĐT tổng hợp, góp ý Bộ GDĐT.

Thời gian gửi góp ý về Sở GDĐT (qua phòng Chính trị tư tưởng, email: phongcttt.sokontum@moet.edu.vn), chậm nhất là ngày 10/9/2016.

Sở GDĐT đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *OMA*

- Như trên;
- Giám đốc, các PGD (để biết);
- Lưu VT, CTTT.



Nguyễn Hóa

Dự thảo 8
10.7.2016

THÔNG TƯ

Quy định tổ chức hoạt động văn hóa và ứng xử văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định tổ chức hoạt động văn hóa và ứng xử văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tổ chức hoạt động văn hóa và ứng xử văn hóa của trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo bao gồm: Nội dung, hình thức tổ chức; hành vi ứng xử văn hóa; tổ chức thực hiện; thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); các tổ chức, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân người nước ngoài tham gia các hoạt động văn hóa trong các cơ sở giáo dục, đào tạo thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Văn hoá là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lao động nhằm mục đích sinh tồn - là đời sống tinh thần của con người.

2. Văn hóa quần chúng là các hình thức sinh hoạt văn hóa phục vụ quần chúng và do đông đảo quần chúng tham gia.

3. Hành vi ứng xử văn hóa là những biểu hiện hoạt động bên ngoài của con người, được thể hiện ở lối sống, cách ứng xử đúng mực, phù hợp chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của con người đối với bản thân, những người xung quanh và cộng đồng xã hội.

4. Giao lưu văn hóa là sự gặp gỡ, trao đổi hoạt động văn hóa giữa các cá nhân, tổ chức và cộng đồng xã hội.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu tổ chức hoạt động văn hóa

1. Mục đích

- Tuyên truyền giáo dục chính trị - tư tưởng, giá trị và chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, hoàn thiện nhân cách cho học sinh, sinh viên; hình thành thói quen, ý thức tốt cho trẻ em.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Tạo điều kiện để học sinh, sinh viên giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, tiếp thu giá trị văn hóa các vùng, miền.

- Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, khả năng cảm thụ văn hóa - nghệ thuật cho học sinh, sinh viên.

- Góp phần đẩy lùi các hành vi bạo lực, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

2. Yêu cầu

- Hoạt động văn hóa phải được tổ chức thường xuyên; gắn liền với các sự kiện, ngày lễ trọng đại của đất nước, sự kiện lịch sử, truyền thống của nhà trường, của địa phương và các hoạt động khác theo quy định của ngành Giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên theo từng học kỳ, năm học; đảm bảo tổ chức ít nhất 01 hoạt động văn hóa trong một học kỳ.

- Mỗi học sinh, sinh viên được tham gia ít nhất 02 hoạt động văn hóa, văn nghệ trong một năm học, do cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động văn hóa

1. Đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đảm bảo tinh thần mỹ, phù hợp với giá trị, chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.

3. Bảo đảm đúng các chức năng của văn hóa, phù hợp với độ tuổi, tâm sinh lý của trẻ em, học sinh, sinh viên; thực hiện hài hòa với các hoạt động khác trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên.

5. Không tổ chức các hoạt động có tính chất kích động, tuyên truyền chiến tranh, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, làm ảnh hưởng tới an ninh quốc phòng, kinh tế, chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước; có nội

dung cô vũ hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, bạo lực; xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ, làm sai lệch những giá trị di sản, văn hóa truyền thống của dân tộc; lợi dụng truyền bá tôn giáo và tiến hành nghi lễ tôn giáo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ ỨNG XỬ VĂN HÓA

Điều 5. Nội dung các hoạt động văn hóa

1. Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Ca ngợi các thành tựu của cách mạng Việt Nam; Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo lý làm người; Ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân; Lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nếp sống văn hóa.

2. Ca ngợi quê hương đất nước, con người Việt Nam; biểu dương, vinh danh những điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực trong ngành Giáo dục.

3. Phản ánh tâm tư, nguyện vọng, tình cảm, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bản thân, gia đình, nhà trường, quê hương và đất nước.

4. Phê phán những thái độ tiêu cực trong mối quan hệ giữa con người với con người, với môi trường xung quanh và với di sản văn hóa của Việt Nam và nhân loại; các biểu hiện lệch lạc, đua đòi, ham chơi, thích hưởng thụ; phòng chống các tệ nạn xã hội; các hành vi phòng chống bạo lực và bất bình đẳng giới trong học đường.

Điều 6. Các hình thức hoạt động văn hóa cơ bản

1. Phát triển văn hóa đọc trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường, tủ sách tại các lớp học; phòng đọc, câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật trong nhà trường; phòng tra cứu; tìm hiểu tri thức văn hóa thông qua hệ thống sách, báo, tạp chí và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

2. Tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, văn hóa quần chúng, sáng tạo thẩm mỹ như văn học, âm nhạc, hội họa, sân khấu, điện ảnh và các lĩnh vực nghệ thuật khác; Tổ chức biểu diễn văn nghệ, hoạt động triển lãm, chiếu phim định kỳ cho học sinh, sinh viên.

3. Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, tình nguyện vì cộng đồng, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác.

4. Tổ chức giao lưu giữa các học sinh, sinh viên trong nước và ngoài nước và các tầng lớp xã hội khác.

5. Tổ chức nói chuyện chuyên đề thời sự, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội;

6. Tổ chức tuyên truyền, cổ động theo các hình thức: Bảng tin, áp phích, khẩu hiệu; đài phát thanh, trang thông tin, trang cổ động, các ấn phẩm...

7. Tổ chức các hội diễn, liên hoan văn nghệ cho học sinh, sinh viên từ cấp cơ sở đến cấp toàn quốc với chu kỳ tối đa 3 năm/lần.

8. Tổ chức các hoạt động văn hóa khác phù hợp với pháp luật, truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội.

Điều 7. Yêu cầu về hành vi, ứng xử văn hóa

1. Có thái độ giao tiếp lịch thiệp; hành vi, cử chỉ, lời nói đúng mực lễ phép trong mối quan hệ bạn bè, gia đình, thầy cô và cộng đồng xã hội; Xử lý hài

hòa môi quan hệ cá nhân và tập thể, biết quan tâm đến lợi ích chung; biết giao tiếp, ứng xử phù hợp trong công việc và trong các môi quan hệ xã hội.

2. Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, trung thực, nhân nghĩa, có ý thức bảo vệ môi trường; Tuân thủ pháp luật và phát huy truyền thống dân tộc, gìn giữ, bảo vệ di sản văn hóa dân tộc, hiểu biết lịch sử.

3. Tôn trọng tính đa dạng, sự khác biệt về ý tưởng và quan điểm giữa các cá nhân; tôn trọng triệt để các chuẩn mực đạo đức xã hội, học tập và làm việc vì sự tiến bộ của bản thân, của nhà trường và của xã hội.

4. Thể hiện tinh thần, ý chí vươn lên đưa Việt Nam ngày càng phát triển; có năng lực hội nhập trong lĩnh vực chuyên môn với cộng đồng xã hội.

5. Có lương tâm, đạo đức nghề nghiệp; linh hoạt, có năng lực tư duy sáng tạo.

6. Có năng lực hiểu biết các lĩnh vực văn hóa, kiến thức xã hội. Có trình độ thẩm mỹ, biết thưởng thức, nhận biết cái đẹp, phê phán cái xấu; có khả năng tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

7. Mỗi cơ sở giáo dục, đào tạo cần phải xây dựng một bộ quy tắc ứng xử văn hóa cho cán bộ quản lý, nhà giáo và người học phù hợp với điều kiện từng đơn vị, phong tục tập quán của địa phương; lứa tuổi, bậc học.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Các sở giáo dục và đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí để tổ chức hoạt động văn hóa trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trong phạm vi quản lý tại địa phương và các hội diễn văn nghệ do các cấp tổ chức; xây dựng qui tắc ứng xử văn hóa; Đôn đốc, kiểm tra và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Thông tư này.

2. Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan ở địa phương trong việc thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Các cơ sở giáo dục, đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động văn hoá tại đơn vị hàng năm; tổ chức đoàn nghệ thuật tham gia hội diễn văn nghệ do các cấp tổ chức, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Xây dựng và thực hành qui tắc ứng xử văn hóa.

3. Bố trí kinh phí từ nguồn thu hợp pháp để tổ chức các hoạt động văn hóa tại cơ sở và tham gia hội diễn văn nghệ cấp cụm và quốc gia theo quy định.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ tổ chức các hoạt động văn hóa; Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa và hội diễn văn nghệ cấp cụm và cấp quốc gia.

5. Tạo điều kiện cho các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoạt động; Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia hoạt động của các câu lạc bộ.

6. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cơ quan quản lý, tổ chức văn hóa, nghệ thuật của địa phương; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, các tổ chức khác trong trường để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Thông tư.

7. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng, giao lưu văn hoá, giới thiệu chuyên đề văn hóa, xã hội và nghề nghiệp để học sinh, sinh viên tham gia trực tiếp.

8. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, cụ thể hóa các nội dung của Thông tư này thành quy định của cơ sở giáo dục, đào tạo để tổ chức thực hiện.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Các sở giáo dục và đào tạo báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước tháng 6 hàng năm.

2. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp báo cáo tình hình chỉ đạo, kết quả tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động văn hóa cho sinh viên về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước tháng 7 hàng năm.

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra

Vụ Công tác học sinh, sinh viên, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan quản lý văn hóa theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Kết quả tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên và báo cáo thực hiện Thông tư về tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên hàng năm của các đơn vị gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo là một tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các sở giáo dục và đào tạo; đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp.

2. Căn cứ kết quả tham gia các hoạt động văn hoá của học sinh, sinh viên, các cơ sở giáo dục, đào tạo có hình thức khen thưởng kịp thời đối với tập thể và cá nhân học sinh, sinh viên, cán bộ nhà giáo có thành tích xuất sắc trong việc tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa.

3. Những cá nhân có thành tích xuất sắc trong hội diễn liên hoan văn nghệ các cấp được khen thưởng, được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định hiện hành.

4. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các điều khoản khi triển khai, thực hiện Thông tư này sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 13. Kinh phí

Kinh phí tổ chức hoạt động văn hoá bao gồm:

1. Nguồn Ngân sách nhà nước cấp;
2. Các khoản tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
3. Các nguồn thu hợp pháp khác của nhà trường (nếu có).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2016.
2. Thông tư này thay thế Quyết định số 60/2008/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Công tác học sinh, sinh viên) để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD-TN&NĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- TW Hội Khuyến học Việt Nam;
- TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Các bộ, ngành TW có cơ sở giáo dục, đào tạo;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các sở GD&ĐT;
- Các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ, TC;
- Website Chính phủ;
- Đăng Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ CTHSSV, Vụ PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

1
2
—
5
|
3

1. Lý Tài Đức - Tỷ THCS THSP Lý Tài Đức
2. Lê Công Hoàng - Tỷ A. Đak Mông - Đak Glei
3. Thái Duy Hiệp - Đak Mông

1.0 Lương Tài Đức - GV trường THCS - THSP Lý Tài Đức.

2.2 Lê Công Hoàng - Trường THCS Đak Mông - Đak Glei

3.0